

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2023/HSST
Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Hương

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị S, sinh ngày 15/4/1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ch và bà Nguyễn Thị Nh (đều đã chết); chồng là Nguyễn Xuân Tr và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Thị Ch, sinh ngày 20/8/1960

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Kh và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); chồng là Nguyễn Văn L và có 04 con; tiền sự: không; tiền án: không. Nhân thân: Ngày 26/8/2013 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong Quyết định ngày 19/9/2013. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/7/2023 Nguyễn Thị S dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng tin nhắn qua ứng dụng tin nhắn SMS và Zalo. Cụ thể S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A48 có gắn sim số 0856603565 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có gắn sim số 0936872868 để mua bán số lô đề qua ứng dụng tin nhắn SMS và tài khoản zalo mang tên Bình An với Tạ Thị Ch, Nguyễn Văn T và một người đàn ông S khai tên là Nguyễn Xuân Đ sinh năm 1960 ở thôn R, xã C, huyện H. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô đã mua trùng với 2 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào trong số 27 giải xổ số thì người mua được S trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô. Đối với lô xiên 2, 3, 4 nếu các cặp số lô 2, 3, 4 trùng với 2, 3, 4 con số cuối của bất kỳ giải thưởng nào trong số 27 giải xổ số thì người mua được S trả số tiền lần lượt gấp 10, 40, 100 lần số tiền đã mua. Nếu số đề 3 càng trùng với 3 con số cuối của giải đặc biệt thì người mua được S trả số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua. Việc mua bán số lô đề với từng người cụ thể như sau:

Tạ Thị Ch sử dụng tài khoản Zalo tên Zim, đăng ký bằng số điện thoại 0971 078159 nhắn tin đến tài khoản zalo của S để mua 50 điểm số lô 18; 30 điểm mỗi số lô 18, 81, 39, 93, 83, 32, 39; 20 điểm mỗi số lô 09, 89, 15; 10 điểm mỗi số lô 09, 69, 55; 5 điểm số lô 80. Số đề: 4.000 đồng, mỗi số đề 32, 59; 2.000 đồng mỗi số đề 20, 28, 82; 3.000 đồng mỗi số đề 61, 94; 1000 đồng mỗi số đề 46, 34, 88, 44. Lô xiên: 50.000 đồng cặp lô xiên 68x86; 20.000 đồng mỗi cặp lô xiên 31x32, 79x39, 46x77; 10.000 đồng cặp xiên 79x39x46x77. Tổng số tiền S mua, bán số lô, đề với Ch là: 7.847.500 (Bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ch khai có bán số lô đề cho một số khách vắng lai nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Người có tài khoản Zalo tên My.Ji (S khai Nguyễn Xuân Đ nhắn tin đến tài khoản zalo của S mua: 140 điểm số lô 63; 60 điểm số lô 22; 10.000 đồng số ba càng 044; 30.000 đồng lô xiên 4: 44.15.32.71; 20.000 đồng mỗi số đề 14, 22, 29, 34, 41, 44, 75 và 40.000 đồng mỗi số đề 47, 74. Tổng số tiền S bán số lô, đề cho người có tài khoản Zalo tên My.Ji là: 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Nguyễn Văn T sử dụng số điện thoại 0862082207 nhắn tin đến số điện thoại 0936872868 của S mua 50 điểm mỗi số lô 55, 77; 100.000 đồng mỗi số lô xiên 82x99x77, 54x71x77; 70.000 đồng mỗi số đề 50, 54. Tổng số tiền S bán số lô đề cho anh Tôn là 2.540.000 (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc mà S mua, bán số lô, số đề với các đối tượng là 14.987.500 (Mười bốn triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSTH ngày 02/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 96 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị S**. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị S từ 10.000.000 (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Tạ Thị Ch**. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Ch từ 09 (Chín) tháng tù đến 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Thị Ch.

*** Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteI A48 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0856603565, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0936872868 thu của của Nguyễn Thị S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0971078159 thu của Tạ Thị Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw đã qua sử dụng, có lắp sim số 0862082207 thu của Nguyễn Văn T.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.847.500 (Bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) của Tạ Thị Ch và truy thu số tiền 2.540.000 (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Thị Ch.

Các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch khai nhận hành vi mua, bán số lô, số đề vào ngày 11/7/2023. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản làm việc do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 11/7/2023 tại Công an huyện Tiền Hải;

- Biên bản làm việc, biên bản kiểm tra điện thoại và trích xuất dữ liệu điện tử, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập vào ngày 11, ngày 13 và ngày 14/7/2023;

- Báo cáo chi tiết dữ liệu online số điện thoại 0936872868 của Công ty dịch vụ Mobiphone và công văn số 1281 ngày 03/8/2023 của công ty cổ phần VNG;

- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích đánh bạc để thu lợi dưới hình thức ghi (bán) “lô, đề” cho các đối tượng khác, ngày 11/7/2023 Nguyễn Thị S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề với ba người là Tạ Thị Ch, Nguyễn Văn T, và một người có tên tài khoản zalo là My.Jy (S khai tên là Nguyễn Xuân Đ). Trong đó số tiền mua bán số lô đề với Tạ Thị Ch là 7.847.500 đồng, với Nguyễn Văn T là 2.540.000 đồng, với người có tài khoản zalo tên My.Ji là 4.600.000 đồng. Tổng số tiền S đánh bạc với ba người trên là 14.987.500 (Mười bốn triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định tội “Đánh bạc”:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét thấy đánh bạc là một tệ nạn xã hội đã được pháp luật nghiêm cấm. Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị S trực tiếp ghi lô đề cho ba người là Tạ Thị Ch, Nguyễn Văn T, và một người có tên tài khoản zalo là My.Jy với tổng số tiền là 14.987.500 (Mười bốn triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Do đó bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Tạ Thị Ch trực tiếp mua số lô với Nguyễn Thị S, số tiền Ch đánh bạc là 7.847.500 (Bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bị cáo Ch giữ vai trò sau bị cáo S.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* Về nhân thân, Bị cáo Nguyễn Thị S có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tạ Thị Ch, năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt:*

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Tạ Thị Ch, mặc dù năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, ngày 19/9/2013 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, từ đó cho đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 11/7/2023 bị cáo không có vi phạm gì, khi phạm tội bị cáo trên 60 tuổi là người cao tuổi, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch ra khỏi đời sống xã hội, các bị cáo có đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo

Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, Bị cáo Nguyễn Thị S giữ vai trò chính trong vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S. Tuy nhiên, bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo S số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Tạ Thị Ch là người cao tuổi không có thu nhập, bản thân bị bệnh tai biến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ch.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel A48 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0856603565, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0936872868 thu của của Nguyễn Thị S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0971078159 thu của Tạ Thị Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw đã qua sử dụng, có lắp sim số 0862082207 thu của Nguyễn Văn T. Xét thấy 04 chiếc điện thoại trên các bị cáo và anh Nguyễn Văn T sử dụng trong việc liên lạc ghi số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 7.847.500 (Bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) của Tạ Thị Ch và số tiền 2.540.000 (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc với Nguyễn Thị S nhưng chưa chuyển cho bị cáo S và chưa giao nộp trong giai đoạn điều tra, truy tố nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về các vấn đề khác của vụ án*: Trong vụ án này có Nguyễn Văn T là người đã đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề với Nguyễn Thị S. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của Tôn dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, bản thân Tôn chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tôn là có căn cứ.

Đối với người có tên tài khoản zalo là My.Ji, S khai tên là Nguyễn Xuân Đ ở thôn R, xã C, huyện H, do số tiền đánh bạc Cơ quan điều tra xác định được giữa S và người này dưới 5.000.000 đồng, cơ quan điều tra cũng đã triệu tập nhiều lần nhưng Nguyễn Xuân Đ không có mặt tại địa phương, gia đình, địa phương không rõ Đoàn đi đâu, làm gì, kết quả tra cứu xác định Đ hiện không có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay Gá bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tách hành vi liên quan đến Nguyễn Xuân Đ để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Thị Ch là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ch.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị S và Tạ Thị Ch** phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt: - Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với đối với bị cáo Nguyễn Thị S.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị S** cho Ủy ban nhân dân xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với đối với bị cáo Tạ Thị Ch.

Xử phạt bị cáo **Tạ Thị Ch** 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2023).

Giao bị cáo **Tạ Thị Ch** cho Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới”.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.847.500 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) của Tạ Thị Ch và truy thu số tiền 2.540.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL A48 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0856603565, 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0936872868 thu của của Nguyễn Thị S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 đã qua sử dụng, có lắp sim số điện thoại 0971078159 thu của Tạ Thị Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw đã qua sử dụng, có lắp sim số 0862082207 thu của Nguyễn Văn T.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2023 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Thị Ch.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh